TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lẫm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Hồng.

Bà Trịnh Thị Trúc Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2018/TLST - HN&GĐ ngày 25/6/2018 vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thụy Thúy V, sinh năm: 1984

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2018 quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thụy Thúy V trình bày: Vào tháng 6/2011 chị và anh Nguyễn Hoàng T tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do chị và anh T tự nguyện. Sau khi tổ chức đám cưới chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, vợ chồng không tìm được

tiếng nói chung. Chị và anh T đã ly thân từ tháng 12/2011 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 20/7/2018 quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn, không có đăng ký kết hôn là đúng. Anh chị chung sống đến tháng 12/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh và chị V đã ly thân từ tháng 12/2011 cho đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Bùi Thụy Thúy V và anh Nguyễn Hoàng T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này*". Chị V và anh T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên

chị V và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chưa có nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[6] *Vì các lẽ trên:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không công nhận chị Bùi Thụy Thúy V và anh Nguyễn Hoàng T vợ chồng.

Về con chung: Chưa có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thụy Thúy V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000đ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015639 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí sơ thẩm, chị V đã nộp xong.

Nguyên đơn chị Bùi Thụy Thúy V, bị đơn anh Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/8/2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Văn Lẫm